THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 16

Thực hiện từ ngày 06 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A1 (Hương H)		11A2 (Đ.Nga)		11A3 (L.Thúy)		11A4 (L.Chính)		11A5 (Hạnh NN)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huyền Lý	Sinh - N.Thúy	HĐTN - N.Huệ	Sinh - N.Huệ	HĐTN - N.Nhâm	Toán - L.Thúy	HĐTN - V.Thơ	Hóa - Hải Anh	HĐTN - Hạnh NN	Toán - L.Lan
	2	Lí - Huyền Lý	Hóa - Hương H	GDQP-AN - L.Hưng	Lí - Quyên Lý	Hóa - Hải Anh	Sinh - N.Huệ	Sử - N.Bẩy	Lí - P.Anh	Tin - K.Huế	Hóa - Hải Anh
	3	Tin - K.Huế		Hóa - Đ.Nga		Lí - P.Anh		Văn - A.Tuyết		Lí - Huyền Lý	
	4	Toán - V.Anh		Toán - L.Chính		NNgữ - T.Hà		CN - N.Thắm		NNgữ - Hạnh NN	
	5	NNgữ - D.Linh		NNgữ - T.Uyên		Văn - N.Nhâm		Toán - L.Chính		Toán - L.Lan	
3	1	Văn - A.Tuyết		Sinh - N.Huệ		Hóa - Hải Anh		GDTC - N.Phong		Toán - L.Lan	
	2	Toán - V.Anh		Toán - L.Chính		GDTC - N.Phong		Lí - P.Anh		Lí - Huyền Lý	
	3	GDĐP - A.Tuyết		GDTC - N.Phong		NNgữ - T.Hà		Hóa - Hải Anh		Văn - K.Hợi	
	4	Lí - Huyền Lý		HĐTN - N.Huệ		Lí - P.Anh		NNgữ - T.Hà		Văn - K.Hợi	
	5	Hóa - Hương H		Văn - K.Hợi		Toán - L.Thúy		Toán - L.Chính		Hóa - Hải Anh	
4	1	HĐTN - Đ.Thanh	NNgữ - D.Linh	HĐTN - N.Huệ	NNgữ - T.Uyên	Tin - K.Huế	Sử - N.Bẩy	GDĐP - A.Tuyết	Toán - L.Chính	Văn - K.Hợi	HĐTN - Hạnh NN
	2	NNgữ - D.Linh	Sinh - N.Thúy	Hóa - Đ.Nga	Lí - Quyên Lý	GDQP-AN - L.Hưng	Hóa - Hải Anh	Hóa - Hải Anh	Văn - A.Tuyết	Tin - K.Huế	Toán - L.Lan
	3	Lí - Huyền Lý	Sử - N.Bẩy	Toán - L.Chính	Hóa - Đ.Nga	Hóa - Hải Anh	Sinh - N.Huệ	HĐTN - V.Thơ	Văn - A.Tuyết	CN - N.Lan	GDTC - Đ.Hạnh
	4	Văn - A.Tuyết		Sử - H.Thủy		Sử - N.Bẩy		GDQP-AN - L.Hưng		Hóa - Hải Anh	
	5	Văn - A.Tuyết		Lí - Quyên Lý		HĐTN - N.Nhâm		Tin - K.Huế		Lí - Huyền Lý	
5	1	Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		Văn - N.Nhâm		Hóa - Hải Anh		GDTC - Đ.Hạnh	
	2	NNgữ - D.Linh		Văn - K.Hợi		Văn - N.Nhâm		GDTC - N.Phong		Lí - Huyền Lý	
	3	Toán - V.Anh		GDĐP - N.Nhâm		NNgữ - T.Hà		Lí - P.Anh		Văn - K.Hợi	
	4	Lí - Huyền Lý		Lí - Quyên Lý		Toán - L.Thúy		NNgữ - T.Hà		NNgữ - Hạnh NN	
	5	HĐTN - Đ.Thanh		Tin - K.Huế		GDĐP - N.Nhâm		Văn - A.Tuyết		Hóa - Hải Anh	
6	1	GDTC - N.Phong	GDTC - N.Phong	Văn - K.Hợi	Toán - L.Chính	Tin - K.Huế	Toán - L.Thúy	Lí - P.Anh	HĐTN - V.Thơ	NNgữ - Hạnh NN	Sử - V.Anh Sử
	2	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - V.Anh	Toán - L.Chính	GDTC - N.Phong	NNgữ - T.Hà	Lí - P.Anh	Tin - K.Huế	NNgữ - T.Hà	CN - N.Lan	Toán - L.Lan
	3	Tin - K.Huế	Hóa - Hương H	NNgữ - T.Uyên	NNgữ - T.Uyên	GDTC - N.Phong	HĐTN - N.Nhâm	CN - N.Thắm	Toán - L.Chính	GDQP-AN - L.Hưng	NNgữ - Hạnh NN
	4	Toán - V.Anh		Tin - K.Huế		Lí - P.Anh		Toán - L.Chính		GDĐP - N.Nhâm	
	5	Hóa - Hương H		Hóa - Đ.Nga		Toán - L.Thúy		NNgữ - T.Hà		HĐTN - Hạnh NN	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 16

Thực hiện từ ngày 06 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A6 (T.Hà)		11A7 (K.Vân)		11A8 (A.Tuyết)		11A9 (K.Hợi)		11A10 (Đ.Mây)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - T.Hà	Toán - P.Quang	HĐTN - N.Lan	NNgữ - D.Linh	HĐTN - H.Ly	Sử - N.Bẩy	HĐTN - N.Thúy	NNgữ - T.Vân	HĐTN - N.Ngần	Địa - D.Lan
	2	Toán - P.Quang	Lí - L.Thu	Địa - D.Lan	Toán - P.Quang	GDKT-PL - H.Ly	Toán - L.Thúy	Lí - Dung Lý	Toán - V.Anh	CN - N.Lan	Toán - N.Thược
	3	Lí - L.Thu		Văn - K.Vân		GDQP-AN - L.Hưng		Địa - Ngân		Địa - D.Lan	
	4	Hóa - Phượng H		Hóa - Hải Anh		Lí - Dung Lý		Văn - K.Hợi		Văn - Đ.Mây	
	5	Tin - K.Huế		Toán - P.Quang		Địa - D.Lan		Văn - K.Hợi		Văn - Đ.Mây	
3	1	HĐTN - T.Hà		GDTC - Đ.Hạnh		GDKT-PL - H.Ly		Văn - K.Hợi		Địa - D.Lan	
	2	GDĐP - N.Nhâm		Sử - H.Thủy		HĐTN - N.Huệ		NNgữ - T.Vân		Toán - N.Thược	
	3	Văn - N.Nhâm		GDKT-PL - H.Ly		Toán - L.Thúy		Toán - V.Anh		Sử - H.Thủy	
	4	Hóa - Phượng H		Văn - K.Vân		Văn - A.Tuyết		GDKT-PL - H.Ly		Toán - P.Quang	
	5	NNgữ - T.Hà		CN - H.Yến		Văn - A.Tuyết		CN - N.Lan		GDKT-PL - H.Ly	
4	1	Sử - V.Anh Sử	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - K.Vân	Sử - H.Thủy	Địa - D.Lan	Văn - A.Tuyết	GDTC - Đ.Hạnh	Địa - Ngân	Văn - Đ.Mây	HĐTN - N.Huệ
	2	Lí - L.Thu	Lí - L.Thu	Văn - K.Vân	GDKT-PL - H.Ly	GDĐP - A.Tuyết	NNgữ - T.Uyên	Văn - K.Hợi	Sử - V.Anh Sử	Văn - Đ.Mây	NNgữ - Hạnh NN
	3	Văn - N.Nhâm	CN - H.Yến	GDQP-AN - L.Hưng	Hóa - Hải Anh	GDKT-PL - H.Ly	CN - N.Thắm	Lí - Dung Lý	GDKT-PL - H.Ly	HĐTN - N.Huệ	Lí - Dung Lý
	4	GDTC - Đ.Hạnh		Địa - D.Lan		HĐTN - N.Huệ		GDĐP - K.Hợi		CN - N.Lan	
	5	GDQP-AN - L.Hưng		HĐTN - N.Lan		NNgữ - T.Uyên		HĐTN - D.Linh		GDKT-PL - H.Ly	
5	1	Hóa - Phượng H		NNgữ - D.Linh		Địa - D.Lan		GDKT-PL - H.Ly		Sử - H.Thủy	
	2	Toán - P.Quang		CN - H.Yến		Sử - N.Bẩy		Toán - V.Anh		GDKT-PL - H.Ly	
	3	CN - H.Yến		Văn - K.Vân		Văn - A.Tuyết		Địa - Ngân		GDTC - Đ.Hạnh	
	4	Tin - K.Huế		GDKT-PL - H.Ly		Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		Văn - Đ.Mây	
	5	NNgữ - T.Hà		Toán - P.Quang		Toán - L.Thúy		GDQP-AN - L.Hưng		NNgữ - Hạnh NN	
6	1	HĐTN - T.Hà	NNgữ - T.Hà	HĐTN - N.Lan	Toán - P.Quang	GDTC - Đ.Hạnh	NNgữ - T.Uyên	HĐTN - D.Linh	Toán - V.Anh	Toán - N.Thược	NNgữ - Hạnh NN
	2	Toán - P.Quang	Sử - V.Anh Sử	NNgữ - D.Linh	NNgữ - D.Linh	CN - N.Thắm	Toán - L.Thúy	NNgữ - T.Vân	GDTC - Đ.Hạnh	Lí - Dung Lý	GDĐP - N.Nhâm
	3	NNgữ - T.Hà	Toán - P.Quang	GDĐP - N.Nhâm	Địa - D.Lan	Toán - L.Thúy	GDTC - Đ.Hạnh	Toán - V.Anh	NNgữ - T.Vân	GDTC - Đ.Hạnh	Toán - N.Thược
	4	Hóa - Phượng H		GDTC - Đ.Hạnh		NNgữ - T.Uyên		Sử - V.Anh Sử		NNgữ - Hạnh NN	
	5	Văn - N.Nhâm		Toán - P.Quang		Lí - Dung Lý		CN - N.Lan		GDQP-AN - L.Hưng	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										